

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 01-8-2018

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và bà Nguyễn Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 01/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150 /2018/HNGĐ - ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Nh, sinh năm 1998 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tr 1, xã An N, huyện Tr,tỉnh Th.

Chỗ ở hiện nay: , xã Thái H, huyện Tr, tỉnh Th.

-Bị đơn: Anh Đào Công Th, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Đô Trình 1, xã A, huyện Tr, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình ngày 5 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đào Thị Nh trình bày giữa chị và bị đơn là anh Đào Công Th đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 tại UBND xã A, huyện Tr, tỉnh Th trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Th thường xuyên ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị Nhung xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Công Th.

Về con chung: Chị Nh trình bày vợ chồng anh chị có một con chung với nhau, tên cháu là Đào Công Gia B, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2015, hiện nay cháu Bảo đang ở cùng anh Th. Ly hôn nguyện vọng của chị Nhung là giao cháu Gia B cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, chị Nh không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Th.

Về tài sản và phần nợ: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đào Công Th trình bày anh và Đào Thị Nh đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2016 tại UBND xã A, huyện Tr. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Th cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh.

Về con chung: Anh Th trình bày vợ, chồng anh chị có một con chung, tên cháu là Đào Công Gia B, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2015, hiện nay cháu B đang ở cùng anh Th. Ly hôn anh Th xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh

Về tài sản và phần nợ: Anh Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng:* Anh Đào Công Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, áp dụng, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về hôn nhân:* Chị Đào Thị Nh và anh Đào Công Th đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 tại UBND xã A, huyện Tr, tỉnh Th trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị Nhung và anh Thái đều thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét nguyện vọng yêu cầu được ly hôn của anh chị phù hợp với điều 55 luật hôn nhân gia đình. Vì vậy xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Nh và anh Đào Công Th.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có một con chung với nhau tên cháu là Đào Công Gia B, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2015, hiện nay cháu B đang ở cùng anh Th. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Gia B cho anh Thái tiếp tục được nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, chị Nh không phải đóng góp nuôi con

chung cùng anh Th. Vì vậy Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Nh và anh Th.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Nh phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Nh và anh Đào Công Th.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị Nh và anh Th như sau: Giao cháu Đào Công Gia B, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2015 cho anh Th tiếp tục được nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, chị Nh không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Th.

Chị Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Thái và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con anh Th không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu B, thì chị Nh có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Nh, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Đào Thị Nh phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Tr theo biên lai số AA/2017/0001221 ngày 5 tháng 6 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn, chị Nh đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tuyên bố cho chị Đào Thị Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Công Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã An Nông
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đào Đỗ Thị Hằng

Lê Thị Thủy

